

Theo báo cáo của Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc, hàng năm trên thế giới có hơn 70.000 người bị buôn bán, chủ yếu là phụ nữ và trẻ em, trong đó có cả nam giới.

Tình hình buôn bán phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam trong những năm gần đây diễn biến phức tạp. Theo báo cáo của Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an tại Hội nghị toàn quốc triển khai "chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em từ năm 2004 đến 2010" được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/12/2004, hơn 10 năm qua, đã có hàng chục ngàn phụ nữ và trẻ em bị lừa gạt bán ra nước ngoài. Từ năm 1998 tới nay, có tới 1434 vụ đã bị khởi tố và 2388 đối tượng đã bị bắt giữ về tội mua bán phụ nữ và trẻ em, trong đó có 1112 vụ và 1991 đối tượng bị truy tố về tội mua bán phụ nữ và 322 vụ và 497 đối tượng bị truy tố về tội mua bán trẻ em và hàng ngàn phụ nữ và trẻ em đã được giải cứu khỏi tình trạng bị bóc lột như nô lệ.

Tình hình nói trên cho thấy cộng đồng quốc tế và mỗi quốc gia cần phải có nhiều nỗ lực hơn nữa và bằng các biện pháp tổng hợp mới có thể từng bước đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ loại tội phạm này. Một trong các biện pháp quan trọng đó là hoàn thiện hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia và hệ thống pháp luật quốc tế có liên quan cũng như sự tham gia của các quốc gia vào các văn kiện pháp lý này. Với cách đặt vấn đề nói trên, theo tôi, chúng ta nên tập trung giải quyết tốt hai vấn đề cơ bản dưới đây:

Thứ nhất là: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam về phòng, chống buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Về lĩnh vực này, chúng ta nên sửa đổi, điều chỉnh và hoàn thiện một số điểm cơ bản dưới đây:

1. Trước hết, định nghĩa đầy đủ về "buôn bán người" nên được đưa vào Bộ luật hình sự và các văn kiện pháp lý có liên quan của Việt Nam. Đây là đòi hỏi khách quan đối với hoạt động điều tra, truy tố và xét xử tội phạm buôn bán người.

Hiện nay, trong Bộ luật Hình sự của Việt Nam và các văn bản pháp lý khác, chúng ta đang dùng khái niệm "mua bán phụ nữ" và "mua bán trẻ em". Khái niệm này không bao hàm đầy đủ các hành vi phạm tội trong lĩnh vực buôn bán

người. Trên thực tế, nam giới đã và đang bị buôn bán trên thế giới, thêm nữa đối tượng trẻ em bị buôn bán bao gồm cả trẻ em nữ và trẻ em nam.

Định nghĩa về buôn bán người được đưa ra trong "Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia" đề cập tới cả 3 yếu tố:

hành vi, phương thức để đạt được hành vi và mục đích của hành vi. Định nghĩa cụ thể như sau: "Buôn bán người là hoạt động tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, che giấu hoặc tiếp nhận người bằng cách đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, ép buộc, bắt cóc, lừa gạt, lừa dối, lạm dụng quyền lực hoặc vị thế không được bảo vệ, hoặc trả tiền, hoặc lợi nhuận cho một người có quyền kiểm soát đối với nạn nhân nhằm mục đích bóc lột, bao gồm bóc lột thông qua hoạt động mại dâm, bóc lột tình dục, lao động cưỡng bức, nô lệ hoặc các hành vi tương tự như nô lệ và bị lấy đi các cơ quan nội tạng".

Vậy đưa khái niệm và định nghĩa đầy đủ về "buôn bán người" vào luật của Việt Nam thay thế cho khái niệm "mua bán phụ nữ" và "mua bán trẻ em" là có cơ sở khoa học và đáp ứng được đòi hỏi thực tế của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm buôn bán người.

2. Cần nghiên cứu để hình sự hóa hành vi buôn bán nam giới, đây là đòi hỏi khách quan trong đấu tranh phòng chống tội phạm buôn bán người.

3. Trong các điều luật về mua bán phụ nữ và trẻ em hiện nay của Bộ luật hình sự 1999, nên nghiên cứu bổ sung thêm một số tình tiết tăng nặng định khung đối với các hành vi phạm tội như buôn bán người để lấy đi các cơ quan nội tạng của cơ thể hoặc vì các mục đích vô nhân đạo khác.

4. Cần nghiên cứu quy định trách nhiệm pháp lý đối với các pháp nhân liên quan tới hoạt động buôn bán người có thể là trách nhiệm hình sự, dân sự hoặc hành chính.

Trên thực tế buôn bán người thường có liên quan tới các hoạt động của các pháp nhân trong các lĩnh vực kinh doanh như: khách sạn, du lịch, bệnh viện, giao thông vận tải (đường bộ, đường biển, đường hàng không) v.v. Có quy

## SUY NGHĨ ĐỂ HOÀN THIÊN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM BUÔN BÁN NGƯỜI

● HOÀNG VĂN LAI  
INTERPOL Việt Nam

định pháp lý và chế tài thích hợp sẽ góp phần làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm buôn bán người lạm dụng các lĩnh vực kinh doanh này.

5. Nên có quy định pháp lý riêng về quỹ hỗ trợ cho nạn nhân trong các vụ án buôn bán người, cũng như quy định về tịch thu nguồn tài sản bất hợp pháp có được từ hoạt động phạm tội của bọn buôn bán người.

Thực tế nạn nhân trong các vụ buôn bán người rất cần sự hỗ trợ sau khi được giải cứu và cho cả giai đoạn phục hồi sau đó. Vấn đề tịch thu tài sản của bọn tội phạm để bồi thường cho các nạn nhân trong các vụ án buôn bán người rất phức tạp. Nạn nhân thường ở nước xuất phát nhưng tài sản do phạm tội mà có lại ở nước tiếp nhận, hơn nữa thường nạn nhân lại cần ngay sự trợ giúp sau khi được giải cứu v.v. cho nên quy định pháp lý về quỹ hỗ trợ nạn nhân và tịch thu nguồn tài sản bất hợp pháp có được từ hoạt động phạm tội của bọn buôn bán người là cần thiết.

6. Đối với hoạt động buôn bán người, ngoài các hành vi cấu thành tội buôn bán người, các đối tượng phạm tội còn có thể phạm phải các tội khác, các hành vi có liên quan thường là: bắt người khác làm nô lệ hoặc tương tự như nô lệ, bắt lao động khổ sai, cưỡng bức lao động, bóc lột lao động, bắt ký nợ, cưỡng hôn, cưỡng ép phá thai, cưỡng ép mang thai, tra tấn, đối xử tàn bạo,





cưỡng hiếp, xâm phạm tình dục, đánh đập, gây thương tích, giết người, bắt cóc, giam giữ trái pháp luật, thu giữ giấy tờ tùy thân trái phép, tham nhũng v.v. Trong hệ thống pháp luật của Việt Nam đã có một số quy định pháp lý về các hành vi nói trên, nhưng cần có quy định pháp lý cụ thể hơn cũng như chế tài đủ mạnh để trừng trị các tội phạm liên quan tới buôn bán người.

**Thứ hai là:** Việt Nam nên sớm tham gia vào các văn kiện pháp lý quốc tế về phòng chống buôn bán người.

Một thực tế là, tội phạm buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em là loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, do vậy, hợp tác quốc tế trong phòng, chống loại tội phạm này là một đòi hỏi khách quan. Các vấn đề pháp lý nảy sinh trong quá trình hợp tác giữa các nước như: phối hợp trao đổi thông tin tội phạm, lấy lời khai của nạn nhân, nhân chứng, phong tỏa và tịch thu tài sản do phạm mà có, truy nã, bắt giữ, dẫn độ và trao trả tội phạm, giải cứu và hồi hương nạn nhân, nạn nhân và nhân chứng làm chứng tại phiên tòa v.v. tất cả các hoạt động này về nguyên tắc, Việt Nam phải tham gia các văn kiện pháp lý quốc tế bao gồm cả các hiệp định song phương và đa phương mới có thể phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm này.

Với tính cấp bách mang tính toàn cầu và sự nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Convention Against Transnational Organised Crime) - gọi tắt là Công ước TOC đã được đàm phán và thông qua tại Palermo năm 2000, và có hiệu lực từ tháng 9/2003. Việt Nam đã ký kết Công ước này vào ngày 13/12/2000. Sự ra đời của Công ước TOC đã phản ánh và đáp ứng được đòi hỏi của cộng đồng quốc tế về phương pháp tiếp cận vấn đề mang tính toàn cầu trong đấu tranh phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia nói chung và tội phạm buôn bán người nói riêng.

Để đấu tranh có hiệu quả với tội phạm buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, sau Công ước TOC, Liên hợp quốc đã thông qua hai nghị định thư bổ sung cho Công ước này đó là "Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm buôn bán người đặc biệt là

phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia" (Protocol to Prevent, Suppress and Punish Trafficking in Persons, Especially Women and Children, supplementing the United Nations Convention against Transnational Organized Crime) và "Nghị định thư về chống đưa người di cư bất hợp pháp bằng đường bộ, đường biển và đường không, bổ sung cho công ước của liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia" (Protocol against the Smuggling of Migrants by Land, Sea and Air, supplementing the United Nations Convention against Transnational Organized Crime).

Hai Nghị định thư nói trên không phải là các văn kiện pháp lý độc lập hoàn toàn, trong mối quan hệ với Công ước TOC và quan hệ với nhau, nó là một nhóm các văn kiện pháp lý quốc tế có mối liên hệ và nằm trong một chỉnh thể thống nhất bổ sung cho nhau. Các điều khoản chung về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia ví dụ như tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm v.v. được quy định trong Công ước TOC. Các điều khoản riêng cho từng loại tội phạm được quy định trong từng Nghị định thư nói trên. Điều này sẽ đảm bảo rằng bất cứ một vụ việc nào phát sinh theo quy định trong một Nghị định thư mà các bên là các quốc gia thành viên, thì mọi điều khoản chung của công ước TOC đều có thể được viện dẫn và áp dụng.

Với những đặc điểm và sự phân tích nói trên, để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với tội phạm buôn bán người, Việt Nam nên xem xét sớm phê chuẩn công ước TOC, theo đó hai Nghị định thư bổ sung cho công ước cũng sẽ được phê chuẩn.

Cùng với việc tham gia các văn kiện pháp lý nói trên, Việt Nam nên ký kết các hiệp định song phương đặc biệt là với các nước có đường biên giới chung với Việt Nam và các nước Asean về lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm buôn bán người, đây là cơ sở pháp lý tốt nhất để tăng cường hợp tác và đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm này.

Trên đây là một số suy nghĩ ban đầu về quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam và sự tham gia của Việt Nam vào các văn kiện pháp lý quốc tế về phòng chống buôn bán người ■

## HỘI LUẬT GIA ...

(Tiếp theo trang 5)

nhưng, sách nhiễu, lợi dụng chức quyền, góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng và Nhà nước.

**Ba là,** Hội cần phải tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực sự trở thành trung tâm tập hợp, đoàn kết đông đảo luật gia trong cả nước. Tập trung nguồn lực để xây dựng cho được đội ngũ luật gia có tinh thần yêu nước, bản lĩnh chính trị vững vàng và đạo đức nghề nghiệp trong sáng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hiểu biết luật pháp quốc tế, nhạy bén trước các đòi hỏi bức xúc của xã hội, nhu cầu và lợi ích của nhân dân.

**Bốn là,** Hội cần tiếp tục mở rộng quan hệ với các tổ chức luật gia nước ngoài, các tổ chức quốc tế nhằm tuyên truyền, giới thiệu đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để kích động những phần tử xấu phá hoại chính sách đại đoàn kết và thành quả cách mạng của dân tộc ta. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, trao đổi, học tập kinh nghiệm thực tiễn, không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt cho các hội viên, quyết tâm xây dựng cho được một đội ngũ chuyên gia pháp lý giỏi luật pháp quốc tế để phục vụ, hỗ trợ đắc lực và có hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là khi nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO.

Trong thời gian tới, Hội Luật gia Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước với những nội dung hoạt động cụ thể, thiết thực, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2005 và Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ 7, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2005, góp phần tích cực cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Tôi hy vọng và tin tưởng rằng, với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp Hội, Hội Luật gia Việt Nam sẽ ngày càng phát triển lớn mạnh, đạt nhiều thành tích mới cao hơn nữa trong thời gian tới... ■